

Số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2019

"V/v Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt và bà Lê Thị Trà Giang

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị M, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Mạnh P, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 28/10/2018, bản tự khai ngày 27/12/2018 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị M đều trình bày: Chị và anh P trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/01/1993. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc cho lắm nhưng cơ bản hòa thuận cũng được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu trà bê tha gây gỗ, đánh đập vợ con, nhiều lần đánh đập chị rất tàn nhẫn. Chị đã chịu đựng bỏ qua và động viên thuyết phục để mong có ngày anh P sẽ thay đổi nhưng càng ngày anh càng đối xử với chị tệ hại hơn. Hiện tại chị M xác định tình cảm giữa chị và anh P thực sự đã hết và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Bị đơn anh P trình bày qua bản tự khai ngày 27/12/2018, biên bản hòa giải ngày 27/12/2018 và ngày 08/01/2019 cũng như tại phiên tòa, anh và chị M tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 30/01/1993. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chủ yếu là do những chuyện nhỏ nhặt không đáng kể, mà căng thẳng nhất là

khoảng một năm rưỡi trở lại đây. Nguyên nhân, trước đây anh làm công nhân nhà máy nhôm ở thành phố Đ nhưng đến khi vợ chồng có kế hoạch làm nhà thì anh xin nghỉ việc để về xây nhà, sau khi làm nhà xong anh không có công ăn việc làm nên chị M chửi rửa, xúc phạm anh, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, anh có đánh đập chị M và con vì ăn nói quá hỗn. Từ đó không khí trong nhà ngày một nặng nề, căng thẳng, vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng cắt đứt quan hệ đã 6 năm nay. Hiện nay chị M xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì quyền lợi của các con nên anh xin được đoàn tụ để cùng nhau chăm lo con cái.

Con chung: Chị M, anh P thống nhất trình bày vợ chồng có 3 con chung, con đầu Dương Thị S, sinh năm 1993, con thứ hai Dương Mạnh B, sinh năm 1998, con thứ 3 Dương Thị Lệ T, sinh ngày 28/10/2007. Anh, chị thống nhất nếu không đoàn tụ được mà phải ly hôn thì con đầu và thứ 2 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con thứ 3 chưa trưởng thành, anh chị thống nhất giao cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh P không có việc làm và thu nhập, chị M đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị M, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Dương Mạnh P đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/01/1993 tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thường hay lục đục, va chạm nhưng không đáng kể, cơ bản hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng khoảng 7 năm trở lại đây, nguyên nhân do vợ chồng thiếu tin tưởng, thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa; anh P thiếu quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc không chú tâm làm ăn, thường hay rượu trà, gây gổ, đánh đập vợ và con dẫn đến mất mát tình cảm. Vợ chồng tuy sống chung nhưng cắt đứt quan hệ đã 6 năm nay không ai quan tâm gì đến ai nữa. Anh P thể hiện quan điểm xin được đoàn tụ, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì trách nhiệm với các con nên cần phải hàn gắn để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho các con. Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để anh P có cơ hội hàn gắn nhưng tại phiên tòa, anh P trình bày từ lần hòa giải ngày 08/01/2019 đến nay anh không gặp được chị M, anh sẽ có biện pháp níu kéo sau. Qua đó thể hiện anh P cũng không cố gắng, nỗ lực để cải thiện quan hệ vợ chồng, không quan tâm việc bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị M nữa. Chị M một mực xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh P.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung:

Chị M, anh P có ba con chung: Con đầu và con thứ hai đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết, con thứ ba Dương Thị Lệ T, sinh ngày 28/10/2007, anh P, chị M đã thỏa thuận nếu không đoàn tụ được mà phải ly hôn thì giao cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh P không có việc làm, không có thu nhập nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con.

[3]. Tài sản chung: Chị M, anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị M và anh Dương Mạnh P được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị M và anh Dương Mạnh P, giao cho chị Lê Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Dương Thị Lệ T, sinh ngày 28/10/2007. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh P không có việc làm, không có thu nhập, chị M đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001893 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị M đã nộp đủ án phí.

Chị M, anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/3/2019 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã X(để biết)
- Lưu HS;
- Lưu VP.

Trương Thị Nhân